

Số: 445/QĐ-UBND

Văn Yên, ngày 04 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán quý 2 năm 2022 của UBND xã Văn Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình dự toán ngân sách quý 2 năm 2022 của UBND xã Văn Yên .

Các biểu mẫu số 113,114,115 kèm theo

Hình thức công khai : Dán niêm yết tại UBND xã, nhà văn hóa các xóm, trên cụm loa truyền thanh, trên trang thông tin điện tử

Thời gian niêm yết công khai : Từ ngày 06/07/2022 đến 05 /08/2022

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Văn Yên, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Ngô Văn Thắng

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022



Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	6.022.415.000	1.581.063.700	26,25
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	61.000.000	13.244.000	21,71
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	32.000.000	24.417.980	76,31
3	Thu bổ sung	5.793.111.000	1.543.401.720	26,64
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.793.111.000	1.400.694.000	24,18
	- Bổ sung có mục tiêu		142.707.720	
4	Thu chuyển nguồn	136.304.000		
II	TỔNG SỐ CHI	6.022.415.000	1.423.434.632	23,64
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	5.917.415.000	1.423.434.632	24,06
3	Dự phòng	105.000.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	
		I	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2		
A	B								
	Tổng số thu	6.022.415.000	6.022.415.000	1.659.185.218	1.581.063.700	27,55	26,25		
1	Các khoản thu 100%	61.000.000	61.000.000	14.906.600	13.244.000	24,44	21,71		
1	Phi, lệ phí	36.000.000	36.000.000	9.244.000	9.244.000	25,68	25,68		
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác								
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp								
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định								
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định								
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định								
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân								
8	Thu khác	25.000.000	25.000.000	5.662.600	4.000.000	22,65	16		
9	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	89.000.000	32.000.000	100.876.898	24.417.980	113,34	76,31		
10	Các khoản thu phân chia	19.000.000	19.000.000	19.347.980	19.347.980	101,83	101,83		
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp								
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình								
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	6.000.000	6.000.000						
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	13.000.000	13.000.000	19.347.980	19.347.980	148,83	148,83		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	70.000.000	13.000.000	81.528.918	5.070.000	116,47	39		
	Thuế TNCN từ HDSXKD	7.000.000		2.535.000		36,21			
21	Thu tiền sử dụng đất								
22	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước								
23	Thuế thu nhập từ tiền công, tiền lương								
24	Thuế giá trị gia tăng	13.000.000	13.000.000	5.070.000	5.070.000	39	39		
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp								
26	Thuế thu nhập cá nhân từ BDS	50.000.000		73.923.918		147,85			
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt								

III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	136.304.000	136.304.000				
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.736.111.000	5.793.111.000	1.543.401.720	1.543.401.720	26.91	26,64
1	Thu bổ sung cân đối	5.736.111.000	5.793.111.000	1.400.694.000	1.400.694.000	24,42	24,18
2	Thu bổ sung có mục tiêu			142.707.720	142.707.720		





Biểu số 115/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	I	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	6.022.415.000		6.022.415.000	1.423.434.632		1.423.434.632	23,64		23,64
	Trong đó:									
	Thu CN từ CCTL năm 2021 chuyển sang	136.304.000		136.304.000						
	Tiết kiệm chi 10%	81.023.000		81.023.000						
	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	873.000.000		873.000.000	291.038.112		291.038.112	33,34		33,34
	Chi dân quân tự vệ	493.000.000		493.000.000	197.105.971		197.105.971	39,98		39,98
	Chi trật tự an toàn xã hội	380.000.000		380.000.000	93.932.141		93.932.141	24,72		24,72
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	80.460.000		80.460.000	20.115.000		20.115.000	25		25
4	Chi văn hóa, thông tin	31.500.000		31.500.000	11.510.000		11.510.000	36,54		36,54
	Chi phát thanh, truyền thanh									
	Chi thể dục, thể thao	22.500.000		22.500.000	4.985.200		4.985.200	22,16		22,16
	Chi bảo vệ môi trường									
	Chi các hoạt động kinh tế	131.500.000		131.500.000						
	Giao thông									
	Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
	Thị chính									
	Thương mại, du lịch									
	Các hoạt động kinh tế khác									
	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.152.128.000		4.152.128.000	1.026.051.720		1.026.051.720	24,71		24,71
	Quản lý Nhà nước	2.647.128.000		2.647.128.000	677.355.783		677.355.783	25,59		25,59
	Đang Cộng san Việt Nam	620.000.000		620.000.000	172.613.881		172.613.881	27,84		27,84
	Mặt trận Tô quốc Việt Nam	345.000.000		345.000.000	30.328.405		30.328.405	8,79		8,79



	Đoàn Thanh niên Công san HCM	140.000.000	140.000.000	46.252.154	46.252.154	33.04	33.04
	Hội Liên hiệp Phụ nữ	130.000.000	130.000.000	28.766.730	28.766.730	22.13	22.13
	Hội Cựu chiến binh	140.000.000	140.000.000	40.770.095	40.770.095	29.12	29.12
	Hội Nông dân	130.000.000	130.000.000	29.964.672	29.964.672	23.05	23.05
	Chi hỗ trợ khác (nếu có)	175.000.000	175.000.000	32.952.000	32.952.000	18.83	18.83
10	Chi cho công tác xã hội	234.000.000	234.000.000	36.782.600	36.782.600	15.72	15.72
	Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác						
	Trợ mồi, người già không nơi nương tựa						
	Trợ cấp xã hội						
	Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng						
11	Chi khác						
	Hội người cao tuổi	66.000.000	66.000.000	8.814.000	8.814.000	13.35	13.35
	Hội Thanh niên xung phong	17.000.000	17.000.000	4.023.000	4.023.000	23.66	23.66
	Hội Da Cam	17.000.000	17.000.000	4.023.000	4.023.000	23.66	23.66
	Hội Khuyến học	22.000.000	22.000.000	4.023.000	4.023.000	18.29	18.29
	Hội Đông y	17.000.000	17.000.000	4.023.000	4.023.000	23.66	23.66
	Hội Chữ thập đỏ	36.000.000	36.000.000	8.046.000	8.046.000	22.35	22.35
12	Dự phòng						
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	105.000.000	105.000.000				



Văn Yên, ngày 04 tháng 07 năm 2022

CÔNG KHAI
Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
Quý II năm 2022

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 10/01/2022 của Hội đồng nhân dân xã Văn Yên về việc phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

UBND xã Văn Yên thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2022 theo các nội dung sau:

1. Cân đối ngân sách xã quý II năm 2022 (đính kèm biểu số 113/CK TC-NSNN)

- Tổng số thu: 1.581.063.700 đồng

Trong đó: + Các khoản thu xã hưởng 100%: 13.244.000 đồng

+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ: 24.417.980 đồng

+ Thu bổ sung: 1.543.401.720 đồng

- Tổng số chi: 1.423.434.632 đồng

Trong đó: + Chi đầu tư phát triển: 0 đồng

+ Chi thường xuyên: 1.423.434.632 đồng

2. Ước thực hiện thu ngân sách xã quý II năm 2022 (đính kèm biểu số 114/CKTC-NSNN)

Tổng thu NSNN trên địa bàn xã quý II năm 2022: 1.581.063.700/6.022.415.000 đồng đạt 26.25% dự toán giao. Thu cân đối trên địa bàn xã quý II năm 2022 thực hiện là: 37.661.980 đồng/93.000.000 đồng đạt 40.5% so với dự toán HĐND xã giao.

3. Ước thực hiện chi ngân sách xã quý II năm 2022 (đính kèm biểu số 115/CKTC-NSNN)

Tổng chi ngân sách nhà nước xã quý II năm 2022 là: 1.423.434.632 đồng/6.022.415.000 đồng đạt 23,64% kế hoạch giao.

Trong đó: + Chi đầu tư phát triển: 0 đồng



+ Chi thường xuyên: 1.423.434.632 đồng

4. Đánh giá về tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý II năm 2022

Nhìn chung thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã quý II năm 2022 đảm bảo tiến độ so với dự toán, theo đó đã đảm bảo nguồn để cân đối nhiệm vụ chi theo dự toán, đặc biệt là chi các nhiệm vụ an sinh xã hội, chính sách cho con người và các nhiệm vụ phát sinh khác.

Công tác chi ngân sách quý II năm 2022 đã thực hiện theo đúng Luật ngân sách và dự toán giao đầu năm, các ban ngành đã chủ động xây dựng kế hoạch trên tinh thần tiết kiệm chi. Đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên cũng như đột xuất của bộ máy nhà nước, phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đảm bảo chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ, công chức, kịp thời thanh toán khối lượng tạm ứng và công tác quyết toán các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý II năm 2022 của UBND xã Văn Yên.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Các đoàn thể ở xã;
- Các xóm;
- Lưu: VP.KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Thắng

